

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng

2. Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thùy T, sinh năm 1987 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Anh Lâm Hoàng T1, sinh năm 1986 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2025 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị Thùy T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Lâm Hoàng T1 do quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2015 Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). Sau ngày cưới vợ chồng sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2016 thì vợ chồng về sống tại ấp Á, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nay là ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T1 không đi làm, không lo cuộc sống cho vợ con. Cuối năm 2017 chị T phải gửi con cho bên ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng để đi làm kiếm tiền nuôi con. Chị và anh T1 đã không còn sống chung từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Lâm Hoàng T1.

- Về con chung: Chị T xác định có 01 người con chung tên Lâm Hoài A, sinh ngày 25/9/2016. Hiện con chung đang sống với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Thùy T trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trịnh Thị Thùy T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Bị đơn anh Lâm Hoàng T1 có bản khai ý kiến ngày 12/6/2025 trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Hoàng T1 thống nhất theo lời trình bày của chị T về mối quan hệ hôn nhân hình thành, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh T1 đang bị bệnh phổi, anh muốn điều trị hết bệnh để hàn gắn tình cảm vợ chồng lo cho con chung. Nay anh T1 thấy vẫn còn tình cảm với vợ con nên chị T yêu cầu ly hôn thì anh T1 không đồng ý.

- Về con chung: Anh Lâm Hoàng T1 xác định có 01 người con chung tên Lâm Hoài A, sinh ngày 25/9/2016. Hiện con chung đang sống với chị T, sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lâm Hoàng T1 trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Lâm Hoàng T1 trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị Thùy T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lâm Hoàng T1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 về việc thành lập tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực; quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 chị Trịnh Thị Thùy T có đơn xin vắng mặt tại Toà án, ngày 25/7/2025 anh Lâm Hoàng T1 có đơn xin vắng mặt xé xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Thùy T và anh Lâm Hoàng T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). Theo lời trình bày của chị T trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T1 không đi làm, không lo cuộc sống cho vợ con. Cuối năm 2017 chị T phải gửi con cho bên ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng để đi làm kiếm tiền nuôi con. Chị và anh T1 đã không còn sống chung từ cuối năm 2017 cho đến nay. Mặc dù anh T1 không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy chị T và anh T1 đã không còn chung sống với nhau thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc ly hôn với anh Lâm Hoàng T1.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Thị Thùy T xác định chị và anh Lâm Hoàng T1 có 01 người con chung tên Lâm Hoài A, sinh ngày 25/9/2016. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A, anh T1 đồng ý giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Chị Trịnh Thị Thùy T và anh Lâm Hoàng T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Trịnh Thị Thùy T và anh Lâm Hoàng T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trịnh Thị Thùy T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, **Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Thùy T.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Thùy T được ly hôn với anh Lâm Hoàng T1.

[2] Con chung: Giao con chung tên Lâm Hoài A, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Trịnh Thị Thùy T nuôi dưỡng, anh Lâm Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Người đang trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con.

[3] Tài sản chung: Chị Trịnh Thị Thùy T và anh Lâm Hoàng T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trịnh Thị Thùy T và anh Lâm Hoàng T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trịnh Thị Thùy T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0010247 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (nay là phòng Thi hành án khu vực 4 – Vĩnh Long). Chị Trịnh Thị Thùy T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền